

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HSST

Ngày 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục;

Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín, ông Hoàng Văn Thông và ông Đào Ngọc Khải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật- Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn Th. Sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã SP, huyện BY, tỉnh SL.

Nơi tạm trú: Thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Đinh Văn P, sinh năm 1966; Con bà: Đinh Thị Kh, sinh năm 1966; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đinh Thị K, sinh năm: 1984; Có 1 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh SL xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh HY.

* **Người bị hại:** anh Vì Văn A, sinh năm 1988, HKTT: Bản NP, xã CV, huyện BY, tỉnh SL (đã chết)

* **Người đại diện người bị hại:** Anh Vì Văn I, sinh năm 1984.

Trú tại: Bản NP, xã CV, huyện BY, tỉnh SL

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989.

Ông Vì Chí Ph - Bà Lò Thị H

Đều trú tại: Bản NP, xã CV, huyện BY, tỉnh SL

* *Người bào chữa cho bị cáo* **Đình Văn Th** Luật sư Nguyễn Hùng Phi - Văn phòng luật sư Phúc Sơn - Đoàn luật sư tỉnh HY “có mặt”.

* *Những người làm chứng:* Chị Vì Thị Đ, anh Hoàng Văn Th, anh Vì Văn V, anh Nguyễn Hoàng T, anh Phạm Văn K, anh Đỗ Như D, ông Đỗ Hữu T, ông Đặng Quang L, chị Đình Thị K, chị Mùi Thị L, chị Mùi Thị Ng, chị Đỗ Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đình Văn Th cùng vợ là Đình Thị K thuê phòng trọ của nhà anh Đỗ Như D, sinh năm 1975 ở thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY. Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2018, Th và anh Phạm Văn K, sinh năm 1985, ở thôn NĐ, xã BS, huyện AT, tỉnh HY được anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1990 là người cùng quê với anh K (*anh T, anh K đều thuê trọ ở cùng dãy trọ với Th*) mời sang phòng trọ của anh T uống rượu, chúc mừng việc vợ anh T mới có bầu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trong khi Th, anh T và anh K đang ngồi uống rượu thì anh K xin phép về trước để đi đón bạn. Còn Th và anh T tiếp tục ngồi uống rượu một lúc rồi cả hai rủ nhau đi sang phòng trọ của anh K ngồi uống nước. Đến khoảng 20 giờ, do chưa thấy anh K về nên anh T đứng dậy đi về phòng trọ của mình, còn Th vẫn ngồi lại đợi. Khi đi ngang qua cửa phòng trọ của Th, thấy chị K đang ngồi ăn cơm cùng với các chị Mùi Thị L sinh năm 1994, HKTT: Bản Heo, xã TH, huyện MS, tỉnh SL (*chị L cũng thuê trọ nhà anh D*); chị Mùi Thị Ng, sinh năm 1993, HKTT: Bản Nà Lìu 1, xã HH, huyện PY, tỉnh SL, nên anh T về phòng trọ của mình rót một bát rượu (*loại bát ô tô*) mang sang đứng ở cửa phòng trọ của Th, nói “*hôm nay anh vui lắm, vợ chồng anh lấy nhau 4 năm rồi, bây giờ mới có thai*”. Nghe anh T nói vậy, chị K cùng mọi người mời anh T vào phòng để uống chén rượu chúc mừng. Anh T đồng ý, bê bát rượu vào ngồi xuống mâm ở vị trí giữa chị L và chị Ng. Khoảng 20 giờ 30 phút, trong lúc mọi người đang uống rượu thì anh Vì Văn A, sinh năm 1988, HKTT: Bản NP, xã CV, huyện BY, tỉnh SL, hiện đang thuê trọ tại nhà ông Đặng Quang L, sinh năm 1954, ở thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY ở gần đó có đến (*A không có quan hệ gì với T và những người trên*). Anh A lúc này có biểu hiện say rượu, đi không V loạng choạng bước vào phòng, giọng nói lè nhè và trong hơi thở có mùi rượu. Anh A ngồi xuống mâm cạnh vị trí của anh T đang ngồi, nghĩ là bạn của anh T nên chị K đã lấy bát đĩa, chị Ng lấy chén cho anh A để uống rượu cùng mọi người. Đồng thời, anh T lại nghĩ là bạn của ba người phụ nữ trên nên hỏi: “*anh là ai, là bạn của mấy chị em à*”, anh A trả lời: “*anh tên là A, thấy mọi người nói chuyện vui thì vào*”. Thấy vậy, anh T nói: “*Thôi thì trước lạ sau quen, anh ngồi uống với chúng em chén rượu*”, xong anh A không nói gì mà cứ ngồi uống rượu. Khoảng 10 phút sau, Th từ phòng anh K về ngồi ở vị trí giữa anh T và chị Ng để uống rượu. Nhìn thấy anh A là người lạ, Th hỏi chị K: “*ai đây?*” thì chị K trả lời: “*không biết ai đâu, chỉ thấy nó say rượu đi vào phòng*”, Th không nói gì mà tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 21 giờ, anh T sang gọi anh Vì Văn V sinh năm 1990, HKTT: Bản H, xã TH, huyện MS, tỉnh SL (*chồng chị L*) sang phòng trọ của Th uống rượu cùng mọi người. Anh V sang ngồi ở vị trí giữa anh A và chị K uống

rượu. Lúc này, do đã uống nhiều rượu nên anh A ngồi tại mâm gập gù, người ngã nghiêng sang hai bên. Thấy vậy, Th tỏ ra bức tức với anh A và liên tục nói “*sao đau mắt thế*”, “*không quen biết ai mà cứ ngồi uống rượu, say rồi thì về đi*”, chị K cũng nói với anh A: “*say rồi thì về đi*” nhưng anh A không về mà vẫn ngồi tự múc rượu uống. Một lúc sau, anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1981, HKTT: Bản H, xã TH, huyện MS, tỉnh SL (vợ chồng anh TH thuê trọ ở tại nhà ông D) đi làm về, nhìn thấy anh A gập gù ngồi uống rượu trong phòng của Th. Anh TH nghĩ anh A đã say rượu nên đi vào cửa phòng của Th gọi: “*A ơi, uống rượu ít thôi, đi về đi, lúc nào cũng bết tè lè nhè, việc thì không làm*” nhưng anh A không nói gì nên anh TH đi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 22 giờ, do biết anh A có quan hệ họ hàng với vợ chồng anh TH nên chị K đã sang phòng gọi chị Vi Thị D, sinh năm 1986, HKTT: Bản H, xã TH, huyện MS, tỉnh SL (vợ anh TH) để đưa anh A về. Chị D đi vào phòng, kéo anh A dậy và nói: “*A ơi, đi về đi không người ta khoá cổng không về được*”. Khi đó, anh A mới đứng dậy đi loạng choạng ra phía cổng khu trọ nhà anh D, còn chị D đi theo ngay phía sau anh A. Lúc này, Th đi vệ sinh ra, không nhìn thấy anh A đâu nên Th chạy ra cửa phòng trọ và nhìn thấy anh A đang loạng choạng đi về phía cổng nhà anh D. Th chạy đuổi theo phía sau, vừa chạy vừa chửi “*đ. mẹ thằng kia đứng lại*”. Lúc này, anh A vừa đi ra khỏi cổng nhà anh D tại vị trí cách mép cổng khoảng 01m, thì anh A quay người lại. Th chạy đến vị trí cách vị trí anh A đứng khoảng 50cm dùng tay phải nắm chặt một nhát trúng vào mắt phải của anh A, làm anh A ngã ngửa về phía sau, đập gáy xuống đường bê tông và nằm bất động. Tiếp đến, Th đứng chửi anh A: “*đ. mẹ mày, ai mời mày vào phòng mà mày vào, tự nhiên mày vào phòng tao, tao có mời mày đâu*”. Thấy vậy, chị D đang đứng ở gần đó đẩy Th ra và nói to: “*sao bác lại làm thế*” thì Th không nói gì. Anh TH ở trong phòng trọ nghe thấy tiếng hô to của vợ nên đã chạy ra rồi cùng chị D đẩy Th đi vào bên trong sân, để không cho Th đánh anh A nữa. Xong, vợ chồng chị D, anh TH quay lại đỡ anh A dậy và dìu về nhà trọ của anh A ở gần đó. Tại khu vực trong sân nhà anh D, Th gặp anh V và nghe anh V nói: “*nó đã say rồi, sao mày lại đánh nó*”. Th không nói gì, đồng thời tiếp tục chạy ra cổng đuổi đánh anh A, anh V can ngăn nhưng không được. Khi Th chạy ra ngoài cổng nhà anh D, thấy vợ chồng chị D, anh TH đang dìu anh A đi đến vị trí cách cổng nhà anh D khoảng 10m. Lúc này, do anh A không đi, hai chân đập về phía trước nên chị D nói: “*cháu không đi nữa thì ông bà bỏ cháu xuống đây đây*”, đồng thời vợ chồng chị D, anh TH buông tay để anh A ngồi xuống đường. Đúng lúc này, Th chạy từ phía sau đến dùng chân phải đá một nhát về phía người của anh A. Do anh TH đang đứng ở tư thế khom lưng, che chắn phần người của anh A nên bị Th đá trúng vào bắp chân bên phải của anh TH. Chị D ở gần đó, thấy Th tiếp tục đánh anh A nên vào đẩy Th ra mục đích không cho Th đánh anh A nữa. Xong, Th lại tiếp tục xông vào dùng tay phải nắm mạnh một nhát theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng thái dương bên phải của anh A. Anh TH cùng chị D kéo Th về phòng trọ của Th. Sau đó, chị D lấy chìa khóa ra khóa cửa cổng nhà anh D lại mục đích để không cho Th ra đánh anh A nữa. Th đi vào phòng trọ của mình thấy anh V, anh T, chị K, chị L và chị Ng vẫn đang ở trong phòng của mình nên Th nói với mọi người: “*tao vừa đánh nó một quả, bàn tay phật tổ*”, anh V nói: “*mày đừng có chấp, thằng này nó nát chấp làm gì*”. Còn chị L, chị K và chị Ng ra ngoài cửa phòng trọ của Th đứng nói chuyện hỏi chị D về việc Th vừa đánh anh A. Thấy bốn người phụ nữ trên, bàn tán về việc Th đánh anh A nên Th liền đi ra nói với bốn người phụ nữ: “*chúng mày*

còn thích bàn tán nhiều à”, đồng thời chạy về phía cổng nhà anh D để tiếp tục ra đánh anh A. Do thấy cửa cổng nhà anh D đã khoá nên Th trèo qua bức tường rào phía bên trái cổng (*theo hướng từ trong ra ngoài*) rồi nhảy xuống phía bên kia tường (*tường cao 1,55m so với mặt đường, đỉnh tường trơn, không gắn thủy tinh hay dây thép gai*). Xong, Th chạy đến chỗ anh A ngồi. Lúc này, thấy anh A đang ở tư TH ngồi bệt, hai tay chống xuống đường, ngã người về phía sau nên Th dùng tay trái túm vào cẳng tay phải của anh A kéo lên, đồng thời dùng tay phải đâm mạnh vào vùng ngực bên trái của anh A, làm anh A tiếp tục ngã gục xuống đường, đầu nghiêng về phía bên trái đập xuống nền đường bê tông. Thấy Th chạy ra phía cổng nhà anh D nên chị K chạy vào cửa phòng trọ của mình, gọi anh V: *“đi xem Th, nó lại đi đánh người ta”*. Nghe chị K gọi mình nên anh V chạy ra thì chị Đ nói: *“Để chị lấy chìa khoá đã”*, đồng thời về phòng trọ của mình lấy chìa khoá rồi mở cổng ra. Anh V chạy về phía Th đang đánh anh A. Thấy Th đang đánh anh A nên anh V lao vào kéo Th về khu phòng trọ nhà anh D. Đồng thời, chị Đ liền khoá cửa cổng nhà anh D lại không cho Th chạy ra ngoài. Th được anh V kéo vào bên trong phòng trọ của Th. Lúc này, anh T vẫn đang ngồi hát Karaoke trong phòng trọ của Th, nhìn thấy anh V kéo Th vào phòng thì anh T hỏi: *“làm sao thế”* nên anh V kể lại việc Th đánh anh A cho anh T nghe. Anh T nói với Th: *“chúng mày cùng SL với nhau, tao ở đây tao còn không đánh, mày đánh nó làm gì”*, nhưng Th không nói gì mà trèo lên giường nằm.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ngay sau khi chị Đ khoá cổng thì cũng là lúc chị Đỗ Thị G, sinh năm 1979 (*vợ anh D*); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; anh Nguyễn Tá T sinh năm 1979; ông Đỗ Như C, sinh năm 1962 đều là người ở thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY vừa hát Karaoke bên trong nhà ở của anh D (*cạnh dãy cho các công nhân thuê trọ*) xong. Chị G ra mở cổng để mọi người đi về thì gặp anh Lương Văn T (*chồng chị Ng*) là công nhân của Công ty Kangaroo đi làm về đến nơi. Tại đây, anh T nói với chị G: *“chị ơi không biết người nào nằm ở ngoài đường kia kìa”*. Nghe anh T nói vậy, chị G và mọi người đi ra xem thì phát hiện anh Vì Văn A quê ở SL đang trọ tại nhà ông Đặng Quang L ở gần đó. Cùng lúc này, anh V, anh T từ phòng trọ của Th đi ra đường, anh V thấy anh A đang ở tư TH nằm ngửa, bất động, anh V đã lảng đầu anh A lên xem thì thấy phía sau gáy của anh A bị rách da, chảy máu nhưng vẫn còn thở nên anh V lay người và gọi anh A. Một lúc sau thì anh A tự đứng dậy và đi loạng choạng về phòng trọ của mình tự mở cửa vào giường nằm ngủ. Đến khoảng 08 giờ, ngày 14/01/2018, chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989, HKTT: Bản NP, xã CV, huyện BY, tỉnh SL (*vợ anh A*) là công nhân của Công ty bao bì Việt Hưng đi làm về đến phòng trọ thì phát hiện anh A đang nằm bất động trên giường, vùng đầu có nhiều thương tích, trên vỏ gối và màn có dính máu. Chị TH đã lay, gọi anh A nhưng không thấy trả lời hay có phản xạ gì nên chị TH đưa anh A đi cấp cứu. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/01/2018 thì anh A tử vong.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là khu vực nhà trọ của gia đình anh Đỗ Như D, Cơ quan điều tra đã thu thập các dấu vết sau: Thu trên mặt nền sân gạch nhà ông D 02 vết dịch màu nâu, dạng nhỏ giọt đã khô, kích thước (4,6 x 04)cm và (6,7 x 4,5)cm, được niêm phong, kí hiệu M1; 01 vết dịch màu nâu, dạng nhỏ giọt đã khô, kích thước (08 x 04)cm trên nắp cống thoát nước bằng bê tông tại đường ngõ trước cửa cổng nhà ông D, được niêm phong kí hiệu M2; 01 vết dịch màu nâu, dạng nhỏ giọt đã khô, kích thước (5,2 x 04)cm trên mặt đường bê tông, cách vết M2 là 12,2m hướng về phía cổng nhà

ông Đặng Quang L, được niêm phong, kí hiệu M3; 01 vết dịch màu nâu, dạng nhỏ giọt đã khô, kích thước (05 x 2,5)cm trên mặt đường bê tông cách vết M3 là 1,3m hướng về phía công nhà ông Lân, được niêm phong, kí hiệu M4; Thu tại sát góc trong bên trái nhà vệ sinh ngay mép cửa bên phải tính từ ngoài vào phòng trọ của Đinh Văn Th: 01 can nhựa màu trắng (loại can có dung tích 10 lít), có nắp bằng nhựa màu đỏ, bên trên có chữ “Việt Nhật”, bên trong chứa khoảng 04 lít dung dịch màu trắng ngả vàng (ngghi là rượu), được niêm phong; thu bên ngoài tường phía đông nam phòng trọ của Th về phía Đông Bắc 42cm là 01 đoạn gậy gỗ dài 99cm, một đầu vát, đầu còn lại phẳng tiết diện tròn đường kính 2,2cm, được niêm phong bằng giấy bìa cát tông quấn dán kín; cách vị trí phía Đông Bắc 2,96m là một 01 đoạn sắt hộp dài 88cm, tiết diện hình chữ nhật kích thước (2,5 x 1,2)cm, một đầu hàn 02 đoạn sắt, gồm: 01 đoạn sắt tròn dài 02cm, đường kính 0,3cm; 01 đoạn sắt có ren vắn, dài 02cm, đường kính 0,3cm, được niêm phong.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Vì Văn A: Tại vùng cằm cách chân tóc gáy 5cm có diện bầm dập, rách da tụ máu kích thước (5 x 4)cm; tại vùng thái dương trái, trên đỉnh vành tai trái 3,5cm có vết sưng nề bầm tụ máu kích thước (3 x 2,5)cm; tại vùng trán cách đường giữa 0,5cm, cách đường chân tóc trán 1,5cm có vết xây sát da đã đóng vảy kích thước (1,2 x 0,1)cm; tại vùng trán trái, cách đường giữa 1,5cm, cách đường chân tóc trán 2cm có diện xây sát da đã đóng vảy kích thước (2,3 x 0,2)cm; tại vùng thái dương phải, cách khoé mắt 2cm có vết xây sát da kích thước (3 x 1,8) cm; sưng nề bầm tụ máu quanh mắt phải kích thước (6 x 3,5)cm; hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không thấy tổn thương, hai tai khô, hai lỗ mũi, miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư TH; các răng xương hàm không phát hiện chấn thương; vùng cổ không có dấu vết chấn thương; tại vùng ngực phải bầm tụ máu bong lớp thượng bì nằm trên diện (8 x 2)cm; vùng ngực trái có các vết tụ máu, bong lớp thượng bì nằm trên diện (7 x 2)cm; vùng bụng, lưng không có dấu vết tổn thương; mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải có vết thủng da dạng vết tiêm, kích thước (0,1 x 0,1)cm; tại khe góc ngón hai ba mu bàn tay phải có vết xây sát da đã đóng vảy kích thước (1,1 x 0,6)cm; tại mu bàn tay trái cách nếp nắn cổ tay 3cm có vết thủng da dạng vết tiêm kích thước (0,1 x 0,1)cm; cách khe góc ngón ba bốn bàn tay trái 2cm có vết xây sát da đã đóng vảy kích thước (0,2 x 0,2)cm; hai chân không phát hiện dấu vết tổn thương; bìu trương to, kích thước (14 x 10 x 6,5)cm, bộ phận sinh dục không có dấu hiệu tác động của ngoại lực.

Mổ tử thi: Da cơ vùng cằm tụ máu kích thước (16x8)cm, da cơ vùng thái dương trái tụ máu kích thước (9x8) cm, da có vùng trán trái tụ máu kích thước (5,5x4)cm, da có vùng trán phải tụ máu kích thước (4,5x2,5)cm, vỡ xương vùng cằm chiều dài đo được 3cm, xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện, toàn bộ hai bán cầu đại não tập trung nhiều vùng trán trái và thái dương đỉnh phải, da cơ vùng trán phải, da cơ vùng cổ, ngực, bụng khoang ngực hai bên khô. Vỡ xương sọ vùng cằm L đến lỗ cằm, kích thước đo được 7cm, phổi mật độ tương đối chắc, lòng khí phế quản xung huyết có chứa ít dịch màu nâu, đoạn cắt phải chắc có chứa ít dịch màu đỏ hồng, tim kích thước bình thường, mật độ nhẽo, xung huyết, các ven, cột cơ bình thường, dạ dày xung huyết, cơ bám ít dịch màu nâu đen, các khúc ruột xung huyết, căng hơi, gan, thận xung huyết, lòng thực quản chứa ít dịch màu nâu xung huyết.

Tại bản kết luận giám định số: 334A/C54 - TT1 ngày 07/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Vì Văn A: chấn thương sọ não; Cơ chế hình Th thương tích: Các tổn thương trên tử thi Vì Văn A do tác động tương hỗ với vật tày gây lên; Xác định độc chất phủ tạng, nồng độ cồn và các chất kích thích trong máu: Trong mẫu phủ tạng, máu của tử thi Vì Văn A không tìm thấy chất ma túy và các chất độc thường gặp; Trong mẫu máu của tử thi Vì Văn A có tìm thấy Ethanol, nồng độ 7,7mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số: 455/C54(TT3) ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Dấu vết nghi máu (kí hiệu M2) là máu người, nhưng không phân tích được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém. Không đủ cơ sở để xác định các dấu vết nghi máu (ký hiệu M1, M3, M4) có phải là máu hay không do chất lượng dấu vết kém.

Quá trình điều tra, đại diện gia đình Đinh Văn Th đã bồi thường cho gia đình anh A số tiền là 50.000.000 đồng. Chị Hoàng Thị Th (vợ của anh A) yêu cầu Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Vì Thị Bích H sinh năm 2009 và Vì Đại Ngh sinh năm 2013; anh Vì Văn I là đại diện gia đình bị hại đề nghị xử lý Th theo quy định của pháp luật; Về dân sự thì không có yêu cầu Th phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 51/QĐ-VKS-P2 ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh HY truy tố bị cáo Đinh Văn Th về tội giết người theo quy định điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Th phạm Tội giết người. Áp dụng điểm n khoản 1 điều 123; Điều 38, điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đinh Văn Th từ 17 đến 19 năm tù; Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Bị cáo và gia đình người bị hại; Thu hủy vật chứng phong bì niêm phong số 455/C54(TT3) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (Mẫu hoàn lại sau giám định)

* Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và điều luật. Tuy nhiên, luật sư Phi cho rằng: Bị cáo Đinh Văn Th thực hiện hành vi phạm tội do Người bị hại có lỗi đã tự ý vào phòng uống rượu, Bị cáo đã bảo vệ không về, đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Người bị hại có lỗi, và do hôm đó Bị cáo cũng đã uống rượu, hậu quả xảy ra ngoài ý muốn, đề nghị bị cáo là người có trình độ văn hóa lớp 3 nên có phần hạn chế về nhận thức. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức thấp của khung hình phạt.

Bị cáo Đinh Văn Th thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát.

Đại diện gia đình bị hại Ông Vì Chí Ph (bố đẻ của anh A) và Chị Hoàng Thị Th (vợ của anh A) đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, Người đại diện hợp pháp của Người bị hại là Ông Vì Chí Ph, Chị Hoàng Thị Th và bị cáo Đinh Văn Th thống nhất bồi thường tổng số tiền 200 triệu đồng, gia đình ông Vì Chí Ph và Chị Hoàng Thị Th đã nhận trước 50 triệu đồng còn lại 150 triệu đồng, Bị cáo Đinh Văn Th sẽ phải bồi thường tiếp 150 triệu đồng nữa cho gia đình ông Vì Chí Ph và Chị Hoàng Thị Th, Ông Vì Chí Ph sẽ là người nhận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đinh Văn Th xin lỗi gia đình bị hại và mong gia đình tha thứ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh HY; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định pháp y tử thi, xác định: Nguyên nhân chết của anh Vì Văn A là chấn thương sọ não. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng trực tiếp là Chị Vì Thị D và Hoàng Văn Th, Lời khai của Đinh Thị K; Nguyễn Hoàng T; Mùi Thị L; Mùi Thị Ng; Vì Văn V, lời khai của Đỗ Thị G; Đặng Quang L; Nguyễn Tá T; Hoàng Thị Hoa, Hoàng Văn Ph; Hoàng Như C; Đỗ Như C; Đỗ Như D; Nguyễn Hữu T. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/01/2018 tại khu vực phòng trọ của nhà anh Đỗ Như D sinh năm 1975 ở thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY. Do bức tức với anh Vì Văn A đang thuê trọ tại nhà ông Đặng Quang L ở thôn BL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY, vô cớ vào phòng của Th ngồi uống rượu nên Đinh Văn Th đã có hành vi dùng tay phải đâm một nhát vào vùng mắt phải của anh A làm anh A ngã ngửa về sau, đập gáy xuống đường bê tông và nằm bất động, tiếp sau đó Th dùng chân, tay đánh tiếp hai lần nữa vào

vùng thái dương và vùng ngực của anh A. Sau đó anh A được đưa đi cấp cứu đến khoảng 01h30 phút ngày 15/01/2018 thì tử vong.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh SL xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm, giữa bị cáo Đinh Văn Th và anh Vi Văn A không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, Đinh Văn Th đã có hành vi dùng chân tay đâm nhiều nhát vào ngực và vùng mặt của anh A, khiến anh A tử vong. Hành vi của Bị cáo tước đi mạng sống của anh A thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng người khác; Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Th đã phạm tội giết người với tình tiết định khung "*có tính chất côn đồ*", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Trong vụ án này, Đinh Văn Th độc lập thực hiện hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY truy tố bị cáo về tội Giết người, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "*Có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn Th là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ nhặt trong sinh hoạt là do anh Vi Văn A không quen biết gì với Bị cáo đã tự ý vào phòng ngồi uống rượu cùng mọi người, mà bị cáo đã tước đoạt sinh mạng của anh Vi Văn A, bản thân bị cáo Th là người có nhân thân rất xấu, trước đây đã có tiền án đó là Ngày 16/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh SL xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Hiếp dâm, nhưng Bị cáo không lấy đó làm bài học khi ứng xử phải tôn trọng pháp luật, tính mạng sức khỏe của người khác, mặc dù đã được mọi người cùng khu trọ can ngăn, thậm chí còn khóa cửa cổng để Bị cáo không chạy ra đánh anh A, khi anh A đã uống nhiều rượu và đã đi về phòng trọ của mình, nhưng bị cáo vẫn trèo tường ra ngoài khu nhà Bị cáo trọ để đánh đâm anh A trong khi anh A đang trong tình trạng say rượu không có khả năng tự vệ, và anh A đã nằm bất động sau hai lần bị Bị cáo đánh anh A, việc đánh anh A Bị cáo biết là sẽ gây nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng Bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, thực hiện hành vi phạm tội, tước đi mạng sống của anh A, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và tính mạng của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây sự bất bình, hoang mang và phẫn nộ trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây sự mất mát đau thương tột cùng cho gia đình bị hại. Vì vậy, cần phải xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đinh Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết, giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Th đã thành khẩn khai báo, tỏ ra hối cải về hành vi phạm tội của mình, và Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, và tại phiên tòa Bị cáo tự nguyện chấp nhận thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu gia đình Người bị hại, đại diện gia đình Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, đồng thời cũng xét Bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật và trình độ văn hóa hạn chế nên xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Người bị hại có lỗi là không có cơ sở nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50 triệu đồng, hai bên gia đình Người bị hại và gia đình bị cáo đã có văn bản thỏa thuận về bồi thường số tiền 100 triệu đồng, và gia đình người bị hại đã nhận trước 50 triệu đồng, còn lại 50 triệu đồng còn lại cuối tháng 12 /2018 sẽ trả nốt. Tại phiên tòa Ông Vì Chí Ph (*bố đẻ của anh A*) và Chị Hoàng Thị Th và Bị cáo Đinh Văn Th thỏa thuận việc bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự trong vụ án tất cả là 200 triệu đồng, trừ số tiền đã trả trước 50 triệu đồng còn lại 150 triệu Bị cáo Đinh Văn Th phải trả cho ông Vì Chí Ph, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Các đồ vật đã thu giữ gồm: 01 (một) can nhựa màu trắng (*loại can có dung tích 10 lít*), có nắp bằng nhựa màu đỏ, bên trên có chữ “Việt Nhật”, bên trong chứa khoảng 04 lít dung dịch màu trắng ngả vàng (*ngghi là rượu*); 01(một) đoạn gậy gỗ dài 99cm, một đầu vát, đầu còn lại phẳng tiết diện tròn đường kính 2,2cm; 01(một) đoạn sắt hộp dài 88cm, tiết diện hình chữ nhật kích thước (2,5 x 1,2)cm, một đầu hàn 02 đoạn sắt, gồm: 01 đoạn sắt tròn dài 02cm, đường kính 0,3cm; 01 đoạn sắt có ren vặn, dài 02cm, đường kính 0,3cm không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu; Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong số 455/C54(TT3) của Viện khoa học hình sự bộ công an không có giá trị sử dụng cho tiêu hủy theo quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Th phạm Tội giết người.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th, 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng b khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 468 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đinh Văn Th với Ông Vì Chí Ph, và Chị Hoàng Thị Th. Bị cáo Đinh Văn Th bồi thường Ông Vì Chí Ph, số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 455/C54(TT3) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (Mẫu hoàn lại sau giám định) không có giá trị sử dụng
(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-KSV-P2 ngày 30 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HY).

[5]. Về án phí:

Bị cáo Đinh Văn Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ án phí dân sự. Cộng bằng 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh HY;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh HY;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục